

thời ta phải tiến bộ nhanh vì miền Nam, ta phải phát huy tác dụng của miền Bắc đối với miền Nam. Miền Bắc phải chứng tỏ tính ưu việt của nó, sức mạnh của nó, khả năng của nó về mọi lĩnh vực. Cho nên, việc đẩy mạnh

nền kinh tế quốc dân tiến lên sản xuất lớn, hiện đại một cách nhanh chóng bằng biện pháp tiêu chuẩn hóa là một yêu cầu vô cùng cấp bách đối với miền Bắc cũng như đối với miền Nam.

TRÍCH BÁO CÁO TỔNG KẾT TẠI HỘI NGHỊ

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN HÓA TRONG 10 NĂM QUA

Qua thực tiễn 10 năm hoạt động tiêu chuẩn hóa, đến nay chúng ta đã có cơ sở để khẳng định rằng tiêu chuẩn hóa là một nhu cầu tất yếu trong quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Trung ương Đảng và Chính phủ đã sớm thấy nhu cầu tất yếu đó và đã đề ra những nhiệm vụ về tiêu chuẩn hóa ở nước ta (Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ 3, các nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3, 7, 8..., Nghị định 123-CP của Hội đồng Chính phủ, Chỉ thị 55 — TTg tháng 6-1969 về chống buông lỏng quản lý kỹ thuật và Chỉ thị 132 — TTg tháng 4-1971 về lập kế hoạch kinh tế năm 1971 — 1973 của Thủ tướng Chính phủ...). Nhờ bám sát vào những nhiệm vụ ấy và biết đề ra nội dung, phương pháp thích hợp nên công tác tiêu chuẩn hóa đã được tiến hành ngay trong điều kiện trình độ sản xuất còn thấp và trong điều kiện miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ. Đặc biệt, sau khi có Nghị quyết 19 của Ban chấp hành trung ương Đảng và Chỉ thị 132 — TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhiều ngành và địa phương đang có những chuyển biến về công tác này, đang tích cực xây dựng tiêu chuẩn cho các sản phẩm chủ yếu đề nghị Nhà nước làm căn cứ giao và đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Mười năm qua là quá trình vừa xây dựng tổ chức vừa triển khai hoạt động. Đến nay đã đạt được những kết quả trong xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn sau đây.

Về xây dựng tiêu chuẩn:

Tính đến cuối năm 1971, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước đã xét duyệt, ban hành 634 TCVN về sản phẩm công nghiệp, và Bộ I tế ban hành 633 TCVN về dược phẩm, dược liệu. Các

bộ, tổng cục đã xét duyệt ban hành 436 TCN. Các địa phương cũng đã ban hành hơn 100 tiêu chuẩn và qui định kỹ thuật cho sản phẩm (xem phụ lục). Nếu tính cả tiêu chuẩn xí nghiệp thì đến nay, về cơ bản, Bộ I tế, Bộ Lương thực — Thực phẩm và Bộ Công nghiệp nhẹ đã có đủ tiêu chuẩn cho các sản phẩm chủ yếu (thành phẩm ra xưởng). Tổng cục Hóa chất, Tổng cục Bưu điện cũng đã công bố các chỉ tiêu chất lượng (coi như tiêu chuẩn tạm thời) cho các sản phẩm chủ yếu. Bộ Ngoại thương và Bộ Nội thương cũng đã xây dựng được hơn 200 qui định kỹ thuật cho các mặt hàng gia công.

Về áp dụng tiêu chuẩn:

Sau khi tiêu chuẩn được ban hành, các cơ quan chức năng tiêu chuẩn hóa cũng như các cơ quan quản lý sản xuất đã tổ chức phổ biến cho các ngành, các cấp bằng nhiều hình thức, như hội nghị, học tập, báo cáo chuyên đề, soạn thành tài liệu hay sổ tay tóm tắt, làm thước tính, kẻ bảng để phổ cập tiêu chuẩn trong cán bộ và công nhân.

Đồng thời để thúc đẩy thêm quá trình phổ biến áp dụng tiêu chuẩn và thu thập tình hình, cải tiến chất lượng của bản thân các tiêu chuẩn, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước và các ngành, các địa phương đã tổ chức nhiều đợt kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn tại một số cơ sở sản xuất, cơ quan thiết kế, cơ quan quản lý sản xuất và kinh doanh.

Mặc dù thời gian áp dụng chưa lâu, lại trải qua chiến tranh, gặp nhiều khó khăn, trở ngại... nhưng dần dần tiêu chuẩn đã thâm nhập thực tế và bước đầu phát huy tác dụng.

Tiêu chuẩn đã đặt cơ sở để hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

Các tiêu chuẩn về thông số kích thước của các máy, các bộ phận và chi tiết máy, về loại, cấp sản phẩm của thực phẩm, vật dụng... đã tạo điều kiện để từng bước xác định một cách cụ thể, có hệ thống phương án sản phẩm của sản xuất; đã mở ra khả năng khắc phục tình trạng sản xuất phân tán, tùy tiện và phức tạp về cỡ, loại, kích thước không cần thiết, đồng thời cũng đã đưa ra được những phương án hợp lý về cỡ, loại, kích thước làm cơ sở cho phát triển sản xuất trong tương lai theo hướng chuyên môn hóa và hợp tác hóa để tăng năng suất lao động, bảo đảm chất lượng sản phẩm.

Nhờ sản xuất thống nhất theo tiêu chuẩn về các chi tiết máy mà Nhà máy qui chế Tiên-sơn đã tăng được khối lượng sản phẩm cùng loại, dùng máy dập nguội tự động đạt năng suất 20 000 cái/ca, tăng hơn 50 lần so với dùng máy tiện Rovonve trước đây (400 cái/ca); Viện thiết kế máy công nghiệp Bộ Cơ khí - Luyện kim đã giảm được 43% số lượng cỡ kích bulông trong thiết kế tàu hút bùn và nâng tỉ lệ chi tiết tiêu chuẩn lên tới 91% tổng số chi tiết của thiết kế máy bơm li tâm 3LT 13; Viện thiết kế công nghiệp Hải-phòng đã giảm từ 521 chi tiết xuống 252 chi tiết trong thiết kế máy đột dập liên hợp.

Tiêu chuẩn Nhà nước về cỡ số quần áo nam người lớn và quần áo trẻ em may sẵn đã đưa ra những cỡ số quần áo phù hợp với tầm vóc của người Việt-nam, khắc phục tình trạng không hợp lý và không thống nhất về cỡ số của các loại quần áo trước đây. Qua áp dụng thí điểm thì thấy những cỡ số mới này đáp ứng được nhu cầu của đông đảo người dùng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất hàng loạt, tiết kiệm được nhiều vật liệu, công sức, thời gian.

Tiêu chuẩn đã đặt cơ sở để bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Các tiêu chuẩn về yêu cầu kỹ thuật, về phương pháp thử, về bao gói, bảo quản... đã góp phần quan trọng khắc phục tình trạng mức chất lượng của nhiều sản phẩm không hợp lý, không ổn định, thường giao động quá mức cho phép, do đó mà giá trị sử dụng cụ thể của sản phẩm giảm sút. Trên cơ sở điều tra nghiên cứu, cân đối giữa yêu cầu sử dụng với khả năng sản xuất, tiêu chuẩn đề ra những chỉ tiêu hợp lý và có lợi nhất đối với nền kinh tế. Đa số được phẩm của ta đã đạt được mức chất lượng hợp lý, góp phần rất lớn

trong việc bảo vệ sức khỏe nhân dân. Một trong những nguyên nhân cơ bản là các được phẩm đó đã được tiêu chuẩn hóa. Qua thực hiện theo tiêu chuẩn, tỉ lệ được phẩm phải pha chế lại hoặc hủy bỏ chỉ còn 0,5% (trước đây từ 5 đến 10%); một số thuốc đã đạt tiêu chuẩn quốc tế. Supe photphat đơn, rượu, cồn tinh chế của Nhà máy Rượu Hà-nội, vải của Nhà máy Dệt 8-3, hàng dệt kim Đông Xuân, diêm, đồ hộp thịt và dưa xuất khẩu, phụ tùng ôtô của Nhà máy phụ tùng ôtô số 1, nước mắm của Hải-phòng, máy tăng âm của bưu điện... đều đã có tiêu chuẩn đưa ra mức chất lượng hợp lý và đã cơ bản đạt được mức đó trong sản xuất.

Mức chất lượng do tiêu chuẩn đề ra trên thực tế đã và sẽ trở thành cơ sở để tổ chức thiết kế, sản xuất, động viên quần chúng thi đua hoàn thành toàn diện kế hoạch và đề các bên hữu quan thỏa thuận, kí kết hợp đồng kinh tế, tránh những tranh chấp không cần thiết.

Tiêu chuẩn đã tạo điều kiện đem lại sự tiết kiệm chung về nhiều mặt cho nền kinh tế.

Sau khi áp dụng tiêu chuẩn, dùng máy dập nguội tự động thay cho máy tiện Rovonve, Nhà máy qui chế Tiên-sơn đã hạ được hệ số sử dụng nguyên liệu từ 1,94 còn 1,26; năm 1971 mới chạy một máy đã tiết kiệm được 10 tấn thép. Tiêu chuẩn đã chỉ ra khả năng phát hiện, tận dụng tài nguyên phong phú của đất nước như tiêu chuẩn cát thử ximăng đã giúp tìm được một mỏ cát có trữ lượng hàng vạn tấn, bảo đảm chất lượng; như glucosa đã tự sản xuất được trong nước theo đúng tiêu chuẩn, giảm nhập khẩu hằng năm 100 tấn; như tiêu chuẩn Nhà nước về chai đựng rượu xuất khẩu mới ban hành đã được Bộ Ngoại thương, Bộ Lương thực-Thực phẩm và Tổng cục Hóa chất chấp nhận làm cơ sở để sản xuất trong nước thay cho chai phải nhập của nước ngoài...

Tiêu chuẩn đã thể hiện là yếu tố quan trọng để tăng cường các mặt quản lý kinh tế kỹ thuật

Mặt tác dụng này ở ta chưa phát huy được bao nhiêu, nhưng qua một số việc cụ thể cho thấy rõ, tiêu chuẩn chỉ phát huy được tác dụng khi nó gắn chặt với các mặt quản lý, kinh tế, kỹ thuật. Ngược lại, các mặt quản lý, kinh tế, kỹ thuật cũng chỉ phát huy được hiệu lực thật sự, làm cho sản xuất và kinh doanh sản phẩm có chất lượng khi công tác kế hoạch hóa, công tác định giá cả, công tác cung cấp vật tư, công tác kiểm tra chất lượng, công tác định mức... lấy tiêu chuẩn làm căn cứ kỹ thuật.

Những kết quả và tác dụng về tiêu chuẩn hóa đã đạt được tuy còn rất lẻ tẻ, chưa đều khắp, chưa toàn diện, nhưng qua đó cho phép chúng ta thấy rõ khả năng và triển vọng to lớn, sâu sắc của công tác này trong việc tạo điều kiện để mở rộng và nâng cao trình độ sản xuất theo những nguyên tắc tổ chức của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tiêu chuẩn hóa cũng trở thành một phương tiện quan trọng, một yếu tố không thể thiếu để xây dựng và phát triển kinh tế một cách mạnh mẽ.

Có được kết quả đó là do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

— Các nhiệm vụ về tiêu chuẩn hóa mà Đảng và Chính phủ đề ra là đúng đắn và kịp thời. Đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo gần đây của Trung ương Đảng và Chính phủ về tăng cường quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, trong đó tiêu chuẩn hóa được coi là yếu tố quan trọng, đã có tác dụng rất tích cực tới nhận thức của các cấp lãnh đạo và đông đảo cán bộ, công nhân.

— Sự phối hợp giữa các ngành, các cơ sở và sự tham gia với tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình cao của nhiều cán bộ trong các cơ quan nghiên cứu, thiết kế, trường đại học kỹ thuật, cơ sở sản xuất, cơ quan quản lý sản xuất và quản lý kỹ thuật của nhiều ngành, nhiều địa phương và sự nỗ lực của các cán bộ chuyên trách tiêu chuẩn hóa vào quá trình xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

— Khai thác, vận dụng được khá nhiều tài liệu và kinh nghiệm về tiêu chuẩn hóa của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của một số nước khác tiêu biểu cho xu hướng tiến bộ về kỹ thuật.

Những vấn đề tồn tại

Tốc độ xây dựng tiêu chuẩn còn quá chậm.

Số lượng tiêu chuẩn được xây dựng, ban hành còn quá ít và không trọn bộ so với số sản phẩm đang sản xuất. Nhiều sản phẩm quan trọng của nền kinh tế quốc dân có liên quan đến nhiều ngành, đến đời sống nhân dân, đến xuất khẩu vẫn chưa được tiêu chuẩn hóa. Còn đối với những sản phẩm dự định sẽ sản xuất trong những năm sau, hầu như chưa có chuẩn bị gì về các phương án tiêu chuẩn. Thời gian xây dựng của nhiều tiêu chuẩn còn kéo dài (có tiêu chuẩn đến 4 năm). Số lượng tiêu chuẩn được xây dựng bình quân hàng

năm quá thấp (riêng tiêu chuẩn cấp nhà nước khoảng 70, trong khi đó Liên-xô khoảng 1000, CHDC Đức khoảng 700, Bungari khoảng 300...). So với yêu cầu phát triển kinh tế, tăng cường quản lý kỹ thuật thì tốc độ này quá chậm.

Căn cứ vào đối tượng tiêu chuẩn hóa được qui định trong Nghị định 123—CP của Hội đồng Chính phủ và các hướng phục vụ đề ra trong các kế hoạch tiêu chuẩn hóa, thì trên một số hướng trọng điểm, đặc biệt là trong lĩnh vực cơ khí và nông nghiệp, số tiêu chuẩn được xây dựng so với yêu cầu còn quá ít, chưa gây được tác dụng có ý nghĩa lớn đối với việc quản lý kỹ thuật thông qua tiêu chuẩn trong các ngành đó.

Những tiêu chuẩn đã ban hành chưa được phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện kịp thời. Nhiều cơ sở chưa nghiêm chỉnh chấp hành tiêu chuẩn.

Số tiêu chuẩn được xây dựng đã ít, việc phổ biến, hướng dẫn, giúp đỡ các nơi áp dụng lại quá chậm, cho nên hiệu quả của tiêu chuẩn rất hạn chế, thậm chí có tiêu chuẩn không phát huy được tác dụng mặc dù tiêu chuẩn đó có nội dung thích hợp. Những điểm đáng chú ý trong tồn tại này là:

— Việc in tiêu chuẩn thường không kịp thời. Việc phát hành tiêu chuẩn chưa bảo đảm đến đâu khắp các nơi cần thiết.

Viện Tiêu chuẩn thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, các vụ kỹ thuật và các ban khoa học kỹ thuật của các bộ, tổng cục, tỉnh, thành phố chưa làm tốt công tác thông báo, giải thích nội dung các tiêu chuẩn đã ban hành cho các nơi có liên quan.

— Các cơ quan, cơ sở sản xuất, kinh doanh, chưa có biện pháp cụ thể trong việc áp dụng tiêu chuẩn. Việc này phần nhiều còn khoán trắng cho các bộ phận kỹ thuật, làm được đến đâu hay đến đó, thủ trưởng cơ quan, giám đốc xí nghiệp thiếu chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc. Việc áp dụng tiêu chuẩn đúng là có gặp nhiều khó khăn. Nhưng một số cơ sở quá nhấn mạnh vào những khó khăn, khách quan để không chấp hành tiêu chuẩn một cách nghiêm chỉnh. Tiêu chuẩn chưa trở thành pháp lệnh đối với sản xuất, nhiều ngành, địa phương và đa số các cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa có biện pháp bảo đảm tiêu chuẩn được thực hiện.

Sự chậm trễ của công tác tiêu chuẩn hóa vừa qua đúng là có sự chi phối của những khó khăn khách quan. Nhưng chủ yếu là do các nguyên nhân chủ quan sau đây:

Nhiều cấp lãnh đạo và đông đảo cán bộ công nhân chưa thấy rõ ý nghĩa, nội dung và tác dụng to lớn về nhiều mặt của tiêu chuẩn hóa.

Những kết quả về hoạt động tiêu chuẩn hóa trong 10 năm qua không thể tách rời sự quan tâm chỉ đạo của các cấp và sự ủng hộ nhiệt tình của nhiều cán bộ, công nhân. Nhưng do chưa nhận thức được đầy đủ ý nghĩa, nội dung, tác dụng của công tác tiêu chuẩn hóa trong nền kinh tế quốc dân cũng như trong ngành mình, trong cơ quan mình, trong xí nghiệp mình nên nhiều cấp lãnh đạo chưa coi nó là một công cụ rất cần thiết trong công tác lãnh đạo và quản lý, chưa quan tâm chỉ đạo công tác này một cách thích đáng, chưa tạo điều kiện cho nó phát triển... chưa đặt ra cho cơ quan hoặc xí nghiệp của mình nhiệm vụ phải tích cực tham gia vào việc xây dựng tiêu chuẩn các cấp, chưa nghiên cứu đề xuất những biện pháp về tổ chức, kinh tế, kỹ thuật để áp dụng tiêu chuẩn. Mặt khác, cũng cần thấy các cơ quan và cán bộ tiêu chuẩn hóa chưa đề cao trách nhiệm, chưa tích cực chủ động đề nghị cấp lãnh đạo giúp đỡ mình tiến hành công tác.

Hệ thống tổ chức chuyên trách tiêu chuẩn hóa và mạng lưới xây dựng tiêu chuẩn quá yếu.

Vừa qua cả hai mặt của vấn đề tổ chức (xây dựng hệ thống chuyên trách và mạng lưới xây dựng tiêu chuẩn) đều làm chưa tốt.

— Về hệ thống cơ quan chuyên trách, có thể nói trừ Bộ I tế có lực lượng tương đối mạnh, còn nói chung từ cơ quan tiêu chuẩn hóa trung ương (Viện Tiêu chuẩn) đến các bộ, tổng cục, tỉnh, thành phố và hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh đều quá yếu. Số cán bộ chuyên trách tiêu chuẩn hóa còn quá ít, lại chưa có nghiệp vụ vững vàng. Chính vì vậy mà hệ thống cơ quan chuyên trách về tiêu chuẩn hóa còn quá yếu nên chưa làm tốt các nhiệm vụ chính sau đây : tham mưu cho cơ quan lãnh đạo về chủ trương biện pháp, chính sách ; điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các tổ chức và cá nhân tham gia vào việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn ; trực tiếp tổ chức việc nghiên cứu, xét duyệt ban hành và quản lý các tiêu chuẩn cấp mình phụ trách.

— Về mạng lưới xây dựng tiêu chuẩn thì chúng ta cũng chưa tận dụng và phát huy được hết khả năng của lực lượng hiện có trong nước. Những nơi đã tham gia xây dựng vừa qua, đại bộ phận chưa được cơ quan lãnh đạo cấp trên giao nhiệm vụ, kế hoạch rõ ràng. Do đó một số trường hợp, họ không

được dành thời gian, phương tiện cần thiết để nghiên cứu ; một số tiêu chuẩn cấp nhà nước và cấp ngành đang nghiên cứu, giữa chừng phải ngừng lại vì cán bộ đang nghiên cứu bị điều đi làm việc khác. Số đề tài mà những nơi này biên soạn so với khả năng thì còn quá ít. Nhiều viện nghiên cứu, thiết kế, trường đại học... có khả năng, nhưng chưa được giao nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn.

Tiêu chuẩn hóa chưa gắn bó chặt chẽ với các mặt quản lý kinh tế.

Bốn mặt có liên quan trực tiếp và có ảnh hưởng gần như quyết định đến việc tiêu chuẩn có được xây dựng và nhất là có được thực hiện hay không là : kế hoạch hóa, định giá cả, cung cấp vật tư và hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Vừa qua, nhiều tiêu chuẩn không được xây dựng hoặc không được áp dụng triệt để chính là do chưa giải quyết tốt mối quan hệ này.

Kế hoạch xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn hằng năm chưa trở thành bộ phận cấu thành của kế hoạch kinh tế như qui định trong điều lệ tiêu chuẩn hóa của Nhà nước. Hơn nữa, chỉ tiêu chất lượng qui định trong tiêu chuẩn không được pháp lệnh hóa trong kế hoạch càng làm cho tiêu chuẩn khó thâm nhập vào thực tiễn, càng khó trở thành luật pháp đối với sản xuất và kinh doanh.

Công tác tiêu chuẩn hóa và công tác giá cả cũng chưa gắn bó với nhau. Lẽ ra khi xây dựng, ban hành một tiêu chuẩn trong đó có qui định cỡ, loại, cấp chất lượng của sản phẩm thì tất yếu phải kèm theo một qui định về giá cả tương ứng. Hai mặt đó phải đi song song và gần như là điều kiện bảo đảm cho nhau để phát huy hiệu lực thật sự đối với nền kinh tế, nhưng lâu nay chúng ta chưa làm được.

Việc xây dựng tiêu chuẩn và đưa tiêu chuẩn vào sản xuất vừa qua cũng chưa chú ý đúng mức tới yếu tố cung cấp vật tư kỹ thuật ; chưa đề ra được những biện pháp cụ thể. Các cơ quan tiêu chuẩn hóa chưa chủ động cùng cơ quan quản lý vật tư giải quyết vấn đề đến nơi đến chốn.

Trong việc ký kết hợp đồng và xử lý khi có tranh chấp về các chỉ tiêu chất lượng, chưa thật theo đúng các điều qui định trong các tiêu chuẩn đã ban hành. Nhiều chỉ tiêu ghi trong phụ kiện kỹ thuật của hợp đồng không phù hợp với mức khống chế của tiêu chuẩn. Ngoài ra, tình trạng không được xét xử nghiêm túc các trường hợp vi phạm hợp đồng

đã có ảnh hưởng không tốt tới việc hai bên ràng buộc, thúc đẩy lẫn nhau bảo đảm cung cấp và tiêu thụ sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn.

Ngoài ra, để đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn hóa, chúng ta còn thiếu những chế độ, chính sách cụ thể nhằm khuyến khích nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn và sản xuất theo đúng tiêu chuẩn, ngăn chặn các hiện tượng vi phạm tiêu chuẩn trong sản xuất và kinh doanh.

Thiếu sót các mặt trên đây đã thể hiện cụ thể của nhược điểm trong cách quản lý kinh tế của ta hiện nay là: thiếu kết hợp giữa kinh tế và kỹ thuật; quản lý theo lối hành chính bao cấp, chỉ chạy theo số lượng mà không chú ý yếu tố chất lượng, xem nhẹ các yếu tố «bề sâu» v.v..., mà nhiều văn bản của Đảng và Chính phủ đã phân tích. Cách thức quản lý kinh tế ấy làm cho khoa học, kỹ thuật đứng xa kinh tế, xa xí nghiệp, thậm chí khi khoa học, kỹ thuật muốn vào văn bị đẩy ra khỏi kinh tế, khỏi xí nghiệp.

Tiêu chuẩn hóa chưa gắn bó chặt chẽ với các mặt công tác quản lý đo lường và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Trong phạm vi quản lý kỹ thuật, đo lường và kiểm tra chất lượng sản phẩm là các biện pháp, đồng thời, là điều kiện quan trọng, liên quan trực tiếp nhất tới việc bảo đảm tiêu chuẩn được thực hiện trong sản xuất và kinh doanh.

Mặc dù mỗi mặt công tác có chức năng riêng, nhưng trên góc độ quản lý chất lượng sản phẩm, ba mặt công tác này (tiêu chuẩn hóa, đo lường và kiểm tra chất lượng) đòi hỏi phải phát triển đồng bộ và kết hợp hết sức chặt chẽ với nhau theo những kế hoạch nhất định. Chính vì sự phát triển không đồng bộ và thiếu sự kết hợp trên các kế hoạch công tác cụ thể nên hiệu quả tổng hợp của các mặt công tác đó đối với quản lý sản xuất, quản lý kinh tế chưa cao.

Là cơ quan được Hội đồng Chính phủ giao nhiệm vụ hướng dẫn, chỉ đạo chung công tác tiêu chuẩn trong cả nước, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước nhận những phần trách nhiệm của mình về những thiếu sót vừa nói trên. Ủy ban tự thấy: việc chưa làm tốt trách nhiệm mà Nhà nước giao cho về tiêu chuẩn hóa, một phần do một số khó khăn về cán bộ, về trụ sở, về ấn loát... mà bản thân Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước không chủ động được; nhưng chủ yếu là do Ủy ban chưa làm hết sức mình cái gì có thể làm được nhằm giải quyết vấn đề về nhận thức, tổ chức...; chưa thật chủ động và tích cực phối hợp với các bộ, tổng cục, các ủy ban hành chính tỉnh, thành phố để có chủ trương, biện pháp thúc đẩy công tác này phát triển.

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN HÓA TRONG NHỮNG NĂM SẮP TỚI

Phương hướng và nhiệm vụ chung

Yêu cầu chung của công tác tiêu chuẩn hóa ở nước ta hiện nay là làm sao nhanh chóng (trong khoảng 15 năm) hình thành cho được một hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh nhằm khống chế qui cách và chất lượng của các sản phẩm quan trọng và thông dụng nhất trong nền kinh tế quốc dân. Hệ thống tiêu chuẩn này là cơ sở pháp lý chủ yếu và vững chắc để Nhà nước thống nhất quản lý kỹ thuật.

Để tạo cơ sở cho công tác tiêu chuẩn hóa phát triển nhanh chóng trong những giai đoạn sau: từ nay đến cuối năm 1975 phấn đấu để có đủ tiêu chuẩn các cấp (cố gắng có nhiều TCVN và TCN), khống chế những chỉ tiêu cơ bản nhất, quyết định nhất cho các sản phẩm chủ yếu do Nhà nước thống nhất quản lý. Phải khắc phục cho được tình trạng nhiều sản phẩm

đã sản xuất hàng loạt nhưng vẫn chưa có tiêu chuẩn hay qui định kỹ thuật tương tự được xét duyệt chính thức theo thủ tục của Nhà nước qui định.

Trong hai năm 1972 — 1973 phải tập trung tiêu chuẩn hóa những sản phẩm chủ yếu do Nhà nước thống nhất quản lý trên những hướng trọng điểm về nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế đã được qui định trong nghị quyết của Hội nghị lần thứ 19 của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Cụ thể là tiêu chuẩn hóa phải nhằm trước hết vào những sản phẩm và vấn đề trực tiếp phục vụ cho đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; cho khôi phục và phát triển công nghiệp nhẹ, sản xuất hàng tiêu dùng; cho khôi phục và phát triển những ngành công nghiệp nặng chủ chốt phục vụ thiết thực cho sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng; cho khôi phục và phát triển giao thông vận tải. Trên

tất cả các sản phẩm sẽ tiêu chuẩn đó, về phía Nhà nước trước hết phải tiêu chuẩn hóa các sản phẩm là tư liệu sản xuất và hàng xuất khẩu. Đồng thời các ngành, các cấp phải tích cực và chủ động tiêu chuẩn hóa những sản phẩm khác.

Những tiêu chuẩn đã ban hành và sẽ xét duyệt ban hành sắp tới phải được công bố rõ ràng, làm căn cứ để Nhà nước giao kế hoạch sản xuất và đánh giá thực hiện kế hoạch về chỉ tiêu chất lượng sản phẩm theo tinh thần Chỉ thị 132-TTg ngày 26-4-1971 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhiệm vụ cụ thể

Các nhiệm vụ cụ thể nói dưới đây, chủ yếu là tiến hành trong hai năm 1972—1973 nhưng có phần còn phải tiếp tục thực hiện cho những năm tiếp theo. Phạm vi và mức độ cần được giải quyết của từng vấn đề sẽ qui định trong các kế hoạch tiêu chuẩn hằng năm.

a — Về xây dựng tiêu chuẩn

Về đối tượng tiêu chuẩn hóa, gồm có các sản phẩm cơ khí chế tạo, cơ khí động lực, cơ khí nông nghiệp, phương tiện vận tải (như các máy và chi tiết, bộ phận máy công cụ; máy công tác; điêzen; bơm nước, máy phát điện và động cơ điện; máy biến áp; công cụ lao động phổ thông và cải tiến dùng trong nông nghiệp, trong xây dựng cơ bản và trong giao thông; máy kéo và các thiết bị đi theo máy kéo; bơm thuốc trừ sâu; phụ tùng ô tô, rơmoóc, canô, xà lan, toa xe lửa); các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu quan trọng (như xi măng, gạch, ngói, đá vôi, gỗ, than, các cấu kiện xây dựng bằng gỗ, sắt, bê tông...); các lương thực, thực phẩm và vật dụng thiết yếu (như thóc nhập kho, gạo, bột mì, các sản phẩm chế biến từ gạo, bột mì làm lương thực chính trong đời sống; đồ hộp thịt và đồ hộp rau quả; vải, len, hàng dệt kim, quần áo may sẵn; nước mắm và các loại nước chấm khác; đường, chè, thuốc lá, rượu, bia, xà phòng, đồ gỗ, đồ kim khí và đồ điện — vô tuyến điện dân dụng, đồ sành, sứ, thủy tinh...); các sản phẩm nông nghiệp làm nguyên liệu cho công nghiệp (như mía, đay, gai, cói, lạc, chè đợt tươi, thuốc lá lá...); các giống cây trồng, giống gia súc và giống thủy sản chính...; các dược phẩm, dược liệu và thuốc đông chính.

Về cấp tiêu chuẩn. Cần đồng thời phát triển các cấp tiêu chuẩn, từ cấp nhà nước tới cấp xí nghiệp, trong đó hết sức coi trọng tiêu

chuẩn cấp Nhà nước và cấp ngành, coi đó là xương sống của toàn bộ hệ thống các cấp tiêu chuẩn. Cần căn cứ vào tính chất của từng loại sản phẩm thuộc đối tượng tiêu chuẩn hóa mà có sự phân công, phân bổ hợp lý về cấp tiêu chuẩn và loại tiêu chuẩn. Đặc biệt giữa tiêu chuẩn cấp Nhà nước và cấp ngành cần có sự phân công, phối hợp rất chặt chẽ để bảo đảm phát huy tốt vai trò điều hòa lợi ích giữa các bên hữu quan và bảo đảm chất lượng của bản thân các tiêu chuẩn đó.

Với những sản phẩm đã và đang sản xuất hàng loạt, sử dụng rộng rãi nhưng Nhà nước, ngành, địa phương chưa ban hành tiêu chuẩn kịp, thì giao cho giám đốc xí nghiệp tạm thời ban hành tiêu chuẩn xí nghiệp để đề nghị Nhà nước làm căn cứ giao và đánh giá kế hoạch về mặt chất lượng. Tuy nhiên, để tránh những qui định quá riêng biệt của xí nghiệp không phù hợp với hệ thống kỹ thuật chung của Nhà nước hay của ngành, trước khi ban hành, giám đốc phải xin ý kiến cơ quan quản lý cấp trên và thỏa thuận với khách hàng.

Riêng đối với địa phương, trước hết cần tổ chức tốt việc áp dụng TCVN và TCN. Trường hợp thấy cần thiết thì xây dựng tiêu chuẩn cấp địa phương theo hướng dẫn trong thông tư 488 KHKT/TT năm 1966 của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước.

Về loại tiêu chuẩn. Chú trọng xây dựng trước loại tiêu chuẩn về thông số kích thước và yêu cầu kỹ thuật để trực tiếp khống chế sản phẩm về năng suất và chất lượng ngay từ khi chuẩn bị sản xuất. Tuy nhiên, cũng cần chú ý thích đáng tới việc xây dựng các loại tiêu chuẩn khác, nhất là tiêu chuẩn về phương pháp thử và bảo quản với những sản phẩm mà loại tiêu chuẩn đó trực tiếp tác động tới chất lượng sản phẩm như vật liệu, thực phẩm, dược phẩm...

Với hàng nhập khẩu. Ngoài sản phẩm sản xuất trong nước, cần chú ý tổ chức sưu tầm, nghiên cứu tiêu chuẩn của các nước để hướng dẫn tham khảo trong việc nhập vật liệu, hàng dân dụng và cả một số thiết bị, máy móc. Cố gắng từng bước bảo đảm hàng nhập (trước hết là hàng qua con đường mậu dịch) có qui cách và mức chất lượng như qui định trong các tiêu chuẩn hiện hành của nước cung cấp hàng cho ta, với những bổ sung cần thiết.

Về bổ sung, sửa đổi tiêu chuẩn cũ. Đồng thời với xây dựng tiêu chuẩn mới, phải tích cực xúc tiến việc nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi những tiêu chuẩn đã ban hành mà nội dung không còn thích hợp. Vấn đề này phải coi

trọng ngang như xây dựng tiêu chuẩn mới, phải có kế hoạch cụ thể và phải được tiến hành theo đúng thủ tục qui định. Cần chú ý kết hợp giữa việc bổ sung, sửa đổi nội dung tiêu chuẩn với việc nâng cấp tiêu chuẩn.

Về áp dụng tiêu chuẩn. Các việc phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn vào thực tiễn là nhiệm vụ trực tiếp và cấp bách của tất cả các ngành, các cấp có liên quan. Các bộ, tổng cục, ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, thủ trưởng các cơ quan, giám đốc các cơ sở sản xuất và kinh doanh..., phải chịu trách nhiệm trước Chính phủ và cơ quan lãnh đạo cấp trên về tình hình chấp hành các tiêu chuẩn đã được ban hành.

Các tiêu chuẩn đã được ban hành phải biến thành luật pháp về kĩ thuật đối với sản xuất, kinh doanh và các hoạt động có liên quan. Muốn vậy, tiêu chuẩn phải gắn chặt với các mặt quản lí kinh tế — kĩ thuật, phải lấy tiêu chuẩn làm một trong những căn cứ quan trọng nhất trong quá trình tiến hành các công tác quản lí kinh tế — kĩ thuật, trước hết là trong công tác kế hoạch hóa, định giá cả, cung cấp vật tư, hợp đồng kinh tế, đo lường và kiểm tra chất lượng.

b — Các biện pháp chính.

Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, nâng cao nhận thức của đông đảo cán bộ, công nhân đối với công tác tiêu chuẩn hóa.

Yêu cầu các cấp lãnh đạo có sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện tốt hơn nữa cho công tác tiêu chuẩn hóa. Các cấp lãnh đạo, cần coi đây là nhiệm vụ chung, có ảnh hưởng trực tiếp tới yêu cầu, nội dung, phương pháp trong công tác lãnh đạo quản lí kinh tế, kĩ thuật của mình; tự mình phải xét, quyết định về phương hướng, nội dung, biện pháp; phải thường xuyên kiểm tra đôn đốc, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng và nhất là trong việc áp dụng tiêu chuẩn. Thái độ của các cấp lãnh đạo đối với công tác tiêu chuẩn hóa hiện nay, có ảnh hưởng gần như quyết định tới toàn bộ hoạt động tiêu chuẩn hóa của nước ta.

Phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến những kiến thức cơ bản cũng như những tác dụng cụ thể do tiêu chuẩn hóa đem lại cho nền kinh tế một cách thường xuyên và sâu rộng trong quần chúng, phải xây dựng một phong trào quần chúng làm đúng chất lượng, chấp hành đúng tiêu chuẩn và vượt tiêu chuẩn.

Tăng cường hệ thống cơ quan chuyên trách tiêu chuẩn hóa từ trung ương đến cơ sở và mở

rộng mạng lưới xây dựng tiêu chuẩn. Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo cán bộ tiêu chuẩn hóa.

Phải nhanh chóng củng cố và tăng cường hệ thống tổ chức chuyên trách hiện nay để đủ sức làm tròn nhiệm vụ giúp lãnh đạo các cấp hướng dẫn, chỉ đạo toàn bộ công tác tiêu chuẩn hóa. Đổi Viện Tiêu chuẩn thành Cục Tiêu chuẩn (vẫn trực thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước), tăng thêm cán bộ và phương tiện để Cục Tiêu chuẩn thật sự có đủ khả năng hoàn thành chức năng giúp Nhà nước quản lí thống nhất và tập trung công tác tiêu chuẩn hóa trong cả nước. Thành lập các phòng tiêu chuẩn nằm trong vụ kĩ thuật của các bộ, tổng cục và các ban khoa học kĩ thuật (hoặc cơ quan giúp UBHC quản lí tổng hợp về kĩ thuật) của các tỉnh, thành phố. Thành lập tổ tiêu chuẩn hóa tại các xí nghiệp đặt trực thuộc giám đốc hoặc đặt trong một bộ phận có điều kiện giúp giám đốc chỉ đạo chung công tác tiêu chuẩn hóa trong toàn xí nghiệp. Tổ chức các lớp huấn luyện về nghiệp vụ cho các cán bộ chuyên trách tiêu chuẩn hóa, đồng thời tạo điều kiện cho anh chị em học thêm, đề nâng cao trình độ, năng lực và tích lũy kinh nghiệm. Xúc tiến lựa chọn và có kế hoạch đào tạo một số cán bộ nòng cốt về các mặt quản lí tiêu chuẩn.

Hết sức tranh thủ mở rộng mạng lưới xây dựng tiêu chuẩn. Trước mắt đề nghị lãnh đạo các ngành, các địa phương có văn bản chính thức giao nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn, coi như chức năng thường xuyên của các cơ sở nghiên cứu, thiết kế, trường học và xí nghiệp có khả năng nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn theo tinh thần điều lệ tiêu chuẩn hóa của Hội đồng Chính phủ. Tại các cơ sở này, phải đưa đề tài được giao nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn vào kế hoạch nghiên cứu khoa học chính thức; có đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đó chặt chẽ. Một vài năm tới, trong từng bộ, tổng cục, tỉnh, thành phố, đồng thời với tập hợp rộng rãi lực lượng, cần xúc tiến xây dựng thí điểm một vài cơ sở chuyên nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

Cải tiến phương pháp xây dựng, xét duyệt tiêu chuẩn để đẩy nhanh tốc độ và bảo đảm chất lượng của tiêu chuẩn.

Mạnh dạn cải tiến phương pháp xây dựng tiêu chuẩn. Chuẩn bị tốt và pháp lệnh hóa kế hoạch đề tài. Giải quyết kịp thời các điều kiện đề nghiên cứu như bố trí thời gian, cung cấp vật tư, thiết bị, tài liệu... Vận dụng những chế độ, chính sách đã có và xây dựng

thêm những chế độ, chính sách, nhằm tạo điều kiện và khuyến khích việc nghiên cứu.

Xúc tiến thành lập các nhóm chuyên viên kĩ thuật kinh tế làm tư vấn cho xét duyệt tiêu chuẩn ở cấp nhà nước và cấp ngành để tiến tới thành lập hội đồng tư vấn về xét duyệt tiêu chuẩn. Nghiên cứu để có qui định cụ thể và hợp lí hơn về phân quyền xét duyệt, ban hành tiêu chuẩn các cấp.

Giải quyết các điều kiện cần thiết để phổ biến tiêu chuẩn và tăng cường phối hợp với các mặt quản lí kinh tế, kĩ thuật khác nhằm đảm bảo đưa tiêu chuẩn vào sản xuất, biến tiêu chuẩn thành pháp lệnh trong quản lí kinh tế.

Tập trung giải quyết kịp thời việc in và phát hành tiêu chuẩn. Đề nghị Bộ Văn hóa có qui chế riêng về việc in và phát hành tiêu chuẩn theo chế độ ưu tiên như các văn bản luật pháp của Nhà nước.

Tổ chức tốt việc phổ biến tiêu chuẩn dưới những hình thức thích hợp. Các cơ quan tiêu chuẩn hóa phải cung cấp tài liệu và hướng dẫn, giải thích yêu cầu, nội dung tiêu chuẩn đến cấp lãnh đạo và các cán bộ chủ chốt về kĩ thuật ở các cơ sở. Thủ trưởng các cơ quan (cục, vụ, viện, trường, công ti, sở, ti...). và giám đốc các xí nghiệp sản xuất, các cơ sở kinh doanh chịu trách nhiệm chính trong việc phổ biến tiêu chuẩn cho các cán bộ và công nhân trực tiếp thực hiện tiêu chuẩn.

Trong hướng dẫn vận dụng tiêu chuẩn vào thực tiễn, cần đặc biệt chú ý các khâu thiết kế, lập qui trình công nghệ và kiểm tra phát hiện, sửa chữa các sai sót trong các công đoạn và trong thu nhận, tiêu thụ sản phẩm. Cần duyệt nội dung có liên quan tới tiêu chuẩn trong các sổ tay và tài liệu kĩ thuật phục vụ thiết kế trước khi cho in phổ biến.

Các cơ quan tiêu chuẩn hóa cần tăng cường việc theo dõi nắm tình hình, uốn nắn những sai sót, góp ý và giúp các cơ sở giải quyết các khó khăn vướng mắc và có những kiến nghị với các cơ quan lãnh đạo và các cơ quan có liên quan khác tạo điều kiện cho các cơ sở thực hiện tiêu chuẩn được thuận lợi.

Về quản lí kĩ thuật: bản bạc đề đi tới có những chương trình phối hợp cụ thể giữa công tác tiêu chuẩn hóa với công tác đo lường và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Về mặt quản lí kinh tế: đề nghị trong cải tiến quản lí kinh tế, chú ý làm cho tiêu chuẩn hóa trở thành yêu cầu bức thiết của sản xuất. Điều này phải được thể hiện trong hệ thống

chỉ tiêu về kế hoạch và các đòn bẩy kinh tế. Sắp tới, Ủy ban Khoa học và Kĩ thuật Nhà nước sẽ bàn với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Vật tư và Bộ Tài chính trong việc nghiên cứu, ấn định những chế độ, chính sách, thủ tục bảo đảm cho sản xuất đạt chất lượng theo tiêu chuẩn.

Từng bước đưa môn học tiêu chuẩn hóa vào các trường đại học và chuyên nghiệp. Một vài năm tới, Ủy ban Khoa học và Kĩ thuật Nhà nước phối hợp với Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp thực hiện thí điểm tại một số trường để rút kinh nghiệm.

Tập trung chỉ đạo thực hiện qui chế tiêu chuẩn hóa tại các xí nghiệp thí điểm cải tiến quản lí để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

Bản «Điều lệ về công tác tiêu chuẩn hóa ở các xí nghiệp công nghiệp» sau khi được Chính phủ thông qua, sẽ hướng dẫn giải thích cho các xí nghiệp thí điểm cải tiến quản lí nắm vững nội dung và yêu cầu của bản điều lệ này.

Ủy ban Khoa học và Kĩ thuật Nhà nước và các bộ, tổng cục cần có chương trình phối hợp hướng dẫn giúp đỡ các xí nghiệp này xúc tiến các công việc cụ thể (khớp với chương trình và thời gian của công tác cải tiến nói chung) đã qui định trong bản điều lệ.

Tăng cường công tác nghiên cứu lí luận, công tác pháp chế, công tác tư liệu — thông tin và công tác hợp tác quốc tế.

Tiếp tục tăng cường việc nghiên cứu những vấn đề lí luận và nghiệp vụ về tiêu chuẩn hóa, làm cơ sở để xây dựng các quan điểm, chủ trương, biện pháp, đề phổ biến kiến thức chung và giáo dục, nâng cao trình độ cho cán bộ làm công tác tiêu chuẩn hóa.

Đồng thời với việc tiếp tục hướng dẫn kiểm tra thực hiện các văn bản pháp lí đã có cần tập trung nghiên cứu bổ sung cái đã có và xây dựng thêm các văn bản pháp lí làm cơ sở cho công tác tiêu chuẩn hóa.

Tăng cường công tác sưu tầm, tập hợp, khai thác, cung cấp tư liệu phục vụ cho nghiên cứu xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn được đầy đủ và kịp thời hơn nữa.

Tăng cường công tác hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn hóa hơn nữa nhằm giải quyết một cách kinh tế nhất những yêu cầu về phát triển công tác tiêu chuẩn hóa ở nước ta như tài liệu, kinh nghiệm, đào tạo cán bộ...

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

Tính đến cuối năm 1971 đã ban hành: 1267 TCVN.

634 TCVN về sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp

Trong đó phân ra:

Cơ khí	455	=	71,76%
Điện	25	=	3,94%
Vật liệu nhiên liệu	74	=	11,67%
Lương thực thực phẩm	15	=	2,36%
Vật dụng	31	=	4,88%
Hóa chất	18	=	2,83%
Nông nghiệp	2	=	0,31%
Vấn đề chung	14	=	2,20%
	<u>634</u>		<u>100%</u>

633 TCVN về dược phẩm, dược liệu

Dược liệu	125	=	19,74%
Bào chế	169	=	26,69%
Hóa dược	263	=	41,54%
Sinh hóa huyết thanh	16	=	4,52%
Phương pháp kiểm nghiệm	58	=	9,16%
Kỹ thuật chung	2	=	0,31%
	<u>633</u>		<u>100%</u>

TIÊU CHUẨN NGÀNH

Tính đến cuối năm 1971 đã ban hành: 436 TCN

Bao gồm các bộ, ủy ban, tổng cục sau:

Bộ Cơ khí — Luyện kim	135
Bộ I tế	133
Bộ Ngoại thương	59
Bộ Lương thực — Thực phẩm	57
Bộ Công nghiệp nhẹ	15
Tổng cục Bưu điện	13
Bộ Nội thương	9
Ủy ban Nông nghiệp trung ương	5
Tổng cục Hóa chất	5
Bộ Điện — Than	5
	<u>436</u>